

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo: 2019**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch: **POSTEF**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686865, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013.
- Vốn điều lệ: 194.400.000.000 VND (Một trăm chín mươi tư tỷ bốn trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 194.300.060.000 VND (Một trăm chín mươi tư tỷ, ba trăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: số 61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 38455946 – (024) 37338404
- Số fax: (024) 38234128
- Website: www.postef.com.vn
- Mã cổ phiếu: **POT**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Cơ xưởng Bưu điện Trung ương hình thành từ năm 1954 sau khi giải phóng Thủ đô, trực thuộc Tổng cục Bưu điện (Bưu điện Truyền thanh). Nhà máy Thiết bị Bưu điện được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ/TCCB ngày 15/03/1993 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện, đến năm 1996 được thành lập lại theo Quyết định số 427/TCCB ngày 09/09/1996 trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – VNPT).

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chuyển đổi cổ phần hoá từ Nhà máy Thiết bị Bưu điện theo Quyết định số: 46/2004/QĐ-BBCVT ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) và chính thức hoạt động từ ngày 01/07/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần sáu (6) ngày 08/05/2013.

+ Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được



chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 20/12/2006, mã chứng khoán là: **POT**.

2.2. Quá trình phát triển:

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) chính thức hoạt động từ 01/07/2005, trải qua hơn 15 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu qua các năm gần đây như sau:

TỔNG DOANH THU THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
606,15	1.631,98	1.277,27	1.727,45	1.645,36	1.192,12

+ Với 03 Chi nhánh kinh doanh, 04 Nhà máy và 02 Công ty con (100% vốn của POSTEF) đặt tại 3 miền, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Ngoài ra có một công ty liên kết tại Lào. Công ty luôn được đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng từ các nhà cung cấp lớn. Hơn nữa là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín và mức tiêu thụ nguyên liệu lớn, Công ty luôn có thể mạnh trong việc tìm kiếm nhà cung cấp với mức giá ưu đãi thấp nhất, chất lượng hàng hoá và điều kiện giao hàng đảm bảo. Công ty luôn có chính sách dự trữ để ở mức độ phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo nguồn nguyên liệu trước biến động giá thị trường, loại trừ trường hợp giá nguyên liệu tăng đột biến.

+ Trong hoạt động quản trị và điều hành: Công ty luôn cập nhật và áp dụng những mô hình quản lý tối ưu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi cần thiết Công ty chuyển đổi mô hình và cơ cấu cho phù hợp từng giai đoạn phát triển. Để hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới nhất ISO 9001:2015; Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO14001:2015 (Cho nhà máy sản xuất accu); Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS18001:2007 (Cho nhà máy sản xuất accu). Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được hợp chuẩn theo tiêu chuẩn của Nhà nước, của ngành và tiêu chuẩn cơ sở. Công ty có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật cao, 95% máy móc của Công ty là các máy CNC (các thiết bị vận hành có sự điều khiển bằng hoặc thông qua máy tính). Các sản phẩm của Công ty có 40% sản xuất theo công nghệ còn 60% là sản xuất theo đối tượng. Ngoài ra POSTEF luôn chú trọng nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có tính cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium, xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bưu chính, thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp, thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini, giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên

mạng lưới của VNPT. Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty và các Nhà máy có đội ngũ cán bộ trên 20 người có trình độ tay nghề cao, mỗi năm công ty đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty có 3 phân xưởng sản xuất khuôn mẫu và các thiết bị phụ trợ giúp đưa ra các mẫu mã sản phẩm mới mà không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp hay gia công khác. Công ty có khả năng nhận gia công khuôn mẫu hoặc các sản phẩm cho các doanh nghiệp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy	2720
2	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ: xây lắp, tư vấn, kỹ thuật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học; - Kinh doanh dịch vụ: xây lắp bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ giá trị gia tăng khác; - Xây lắp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học;	4329
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học; - Kinh doanh trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp; - Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;	4669
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
13	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ;	7490
24	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học;	3290
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, củ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê hoạt động: đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6810

3.2. Địa bàn kinh doanh.

- Với 03 Chi nhánh kinh doanh, 04 nhà máy và 02 công ty con, địa bàn kinh doanh của Công ty trải đều trên cả 3 miền: miền Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh), miền Trung (Đà Nẵng), miền Nam (TPHCM). Trong đó địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chiếm trên 92% tổng doanh thu của công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông

- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc điều hành
- + Các phòng, ban, trung tâm chức năng công ty
- + Các chi nhánh, nhà máy trực thuộc công ty
- + Công ty con
- + Công ty liên kết

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của POSTEF, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ POSTEF quy định.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh POSTEF để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của POSTEF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và điều lệ POSTEF, các quy chế nội bộ của POSTEF và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của POSTEF. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám Đốc:

Công ty cổ Phần Thiết bị Bru điện tính đến thời điểm 31/12/2019 được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc (Tính từ đầu năm đến hết tháng 08 năm 2019 có 04 Phó Tổng giám đốc, đến đầu tháng 9/2019 có một Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ). Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, là người điều hành hoạt động hàng ngày của POSTEF và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con:** Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là: công ty PDE)

Địa chỉ: số 63 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguồn, ắc quy các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 32 tỷ đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

- **Công ty con:** Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình

Địa chỉ: số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

- **Công ty liên kết:** Công ty TNHH Liên doanh Lào – Việt (gọi tắt là: LVCC)

Địa chỉ: xã Khuá Khaukath, huyện Kaysone Phomvihane, tỉnh Xavanakhet, nước CHDCND Lào.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh cáp đồng, cáp điện các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 2.750.000 USD.

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty liên kết: 30%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2020 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, trên cơ sở được sự ủng hộ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020 và các năm cho nhiệm kỳ 2020-2025 trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: Cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để hoàn thiện mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp đồng bộ. Đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành VNPT, chiến lược POSTEF4.0.

6. Các rủi ro:

Chính sách nhà nước thay đổi nhưng doanh nghiệp luôn có độ trễ, sự bùng nổ và thay đổi nhanh chóng Công nghệ viễn thông ảnh hưởng đến công tác đầu tư thiết bị máy móc của các doanh nghiệp. Công nghệ Viễn thông thay đổi nhanh thì doanh nghiệp không đủ thời gian để thu hồi vốn. Tuy nhiên việc thay đổi chính sách cũng vừa là thách thức vừa là cơ hội cho doanh nghiệp.

Dịch cúm COVID – 19 khởi nguồn từ Trung Quốc có thể kéo dài gây nhiều khó khăn về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kinh tế toàn cầu đang bước vào chu kỳ giảm tốc và dự báo của các nhà kinh tế có thể suy thoái trong những năm tiếp theo, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động tài chính của Công ty.

-&-

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất)	Đồng	1.192.120.423.323
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất)	Đồng	17.983.151.949
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5,55
4	Cổ tức	%	Thực hiện 5% trả bằng tiền, số 10% còn lại trả bằng cổ phiếu sẽ thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.721.128
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	56.478.900.872
7	Lao động bình quân	Người	439

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.820.000.000.000	1.192.120.423.323	65,50%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	37.650.000.000	17.983.151.949	47,76%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34	5,55	33,97%
4	Cổ tức	%	15%	15%	100%
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt	%		5%	
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Chưa thực hiện)	%		10%	Trả bằng cổ phiếu sẽ thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	12.360.000	10.720.000	86,73%
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	81.576	56.479	69,23%
7	Lao động bình quân	Người	550	439	79,82%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
8	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019)	Đồng	500.000.000	238.800.000	47,76%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	171.150.000	81.741.240	47,76%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

T T	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần đại diện nhà nước (Mã CK: POT)		Số cổ phần nhân sở hữu (Mã CK: POT)	Tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
			Số cổ phần	Tỷ lệ/vốn nhà nước			
1	Trần Hải Vân	Tổng Giám đốc	4.371.390	45%	178.729	4.550.119	23.42%
2	Lê Thanh Sơn	Phó TGD	1.457.130	15%	20.000	1.477.130	7.60%
3	Lê Xuân Hải	Phó TGD (Nghỉ hưu kể từ ngày 01/09/2019)	0	0%	7.300	7.300	0.04%
4	Nguyễn Huyền Sơn	Phó TGD	0	0%	47.394	47.394	0.24%
5	Nguyễn Tiến Hùng	Phó TGD	1.457.130	15%	23.391	1.480.523	7.62%
6	Trần Thị Hòa	Kế toán trưởng	0	0%	28.872	28.872	0.15%
Cộng			7.285.650	75%	305.686	7.591.338	39.07%

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22 tháng 04 năm 1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011788987
- Quê quán : Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 02/1993 - 2003 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTPT, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 2003 – 2005 : Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 07/2005 - 04/2009 : Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là Công ty PDE)
- + Từ 05/2009 – 12/2014 : Phó Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 12/2014 đến nay : Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

2. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 001061006008
- Quê quán : Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - p. Đồng Tâm – Quận Hai Bà Trưng – tp Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 1984 – 1998 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng KTTK, Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK, Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 1/1999 - 6/2005 : Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 7/2005 - 8/2009 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1
- + Từ 9/2009 – 4/2015 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ 4/2015 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

3. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Lê Xuân Hải (Nghỉ hưu theo chế độ từ 01/09/2019)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28 tháng 8 năm 1959

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 010410993
- Quê quán : Tô Hiệu - Thường Tín - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú : Số 122 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : kỹ sư kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 12/1984 – 6/2005 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Cán bộ phòng TCLĐTL, Phó và Quyền trưởng phòng Kinh tế Lao động, Cán bộ phòng điều độ - lao động tiền lương, Trưởng ban quản lý tổng hợp khu vực Thượng Đình, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Cơ sở Thượng Đình, Trưởng chi nhánh khu vực Miền Trung, Trưởng cơ sở 2 Thượng Đình – Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 7/2005 - 8/2009 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2.
- + Từ 9/2009 - 4/2015 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 4/2015 đến hết tháng 8/2019 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ 01/09/2019 : Nghỉ hưu theo chế độ quy định
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

4. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07 tháng 11 năm 1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025598484
- Quê quán : Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Nhà số 8 – D6 – Khu Saigon Pearl – số 92 Nguyễn Hữu Cảnh - Phường 22 - Quận Bình Thạnh - TPHCM

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 028.38299466
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 02/1985 – 6/2005 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Kế hoạch, Nhân viên phòng KTTK, Cửa hàng Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm, Trưởng Chi nhánh miền Nam, Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TP HCM
- + Từ 7/2005 - 8/2009 : Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 9/2009 – 4/2015 : Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- + Từ 4/2015 đến nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ 1999 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

5. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12 tháng 08 năm 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số căn cước : 001076015916
- Quê quán : xóm 2, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số nhà 3, ngõ 89 đường Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 10/1997 – 12/2002 : Nhân viên Ban Nguồn - Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM Nhà máy Thiết bị Bưu điện;
- + Từ 01/2003 – 4/2004 : Phó quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 5/2004 – 02/2008 : Phó quản đốc phân xưởng, phó chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (công ty con 100% vốn của POSTEF);
- + Từ 02/2008 – 3/2008 : Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- + Từ 4/2008 – 4/2009 : Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng phòng KH-KD-TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 5/2009 – 3/2015 : Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 4/2015 – 10/2017 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 10/2017 đến 06/2019 : Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- Từ 07/2019 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

6. Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Thị Hòa

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12 tháng 08 năm 1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011795736
- Quê quán : Gia Viễn – Ninh Bình.
- Địa chỉ thường trú : Nhà số 20 – ngách 31/11 ngõ 31 Phan Đình Giót – Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc ở : 0243. 8233429
cơ quan:
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 1998 – 1/2005 : Chuyên viên kế toán nhà máy Thiết Bị Bưu điện (nay là Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện)
- + Từ 02/2005- 03/2008 : Kế toán trưởng Công ty liên doanh công nghệ nguồn POSTEF – DONGAH.
- + Từ 4/2008 - 01/2013 : Kế toán trưởng Công ty TNHH công nghệ nguồn POSTEF.
- + Từ 02/2013 - 4/2013 : Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 5/2013 - 12/2013 : Phó phòng Kế toán kiêm phụ trách phòng Kế toán Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 01/2014 - 03/2015 : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ năm 4/2015 đến nay : Ủy viên BCH Đảng uỷ - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành

- Trong năm 2019 ông Lê Xuân Hải - phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ từ 01/09/2019. Vì vậy từ tháng 01/09/2019 đến 31/12/2019 Ban điều hành Công ty có một Tổng giám đốc và ba phó Tổng giám đốc.

- Để chuẩn bị bổ sung nguồn lực cho Công ty khi Ông Lê Xuân Hải - phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu, từ 01/07/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE) của Ông Nguyễn Tiến Hùng để tập trung vào các công việc liên quan đến chức danh phó Tổng giám đốc Công ty.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Số lượng và cơ cấu lao động tại 31/12/2019.

Stt	Nội dung	Số người	Tỷ lệ
1	Tổng số lao động	439	100%
2	Phân loại lao động theo trình độ:		
2.1	Trên đại học	09	2,05%
2.2	Đại học chính quy, ĐH Tại chức	143	32,57%
2.3	Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp	115	26,20%
2.4	Công nhân kỹ thuật	172	39,18%

b) Chính sách đối với người lao động:

+ **Chế độ làm việc:** Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

+ **Chính sách đào tạo:** Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

+ **Chính sách tuyển dụng:** Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty và tiếp tục tuyển dụng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật để bổ sung cho nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

+ **Chính sách lương, bảo hiểm, thưởng và phúc lợi:** Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2019, công ty đảm bảo ổn định thu nhập và thực hiện tốt Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đã được ĐHCĐ thông qua từ trước. Các dự án đầu tư của công ty tiếp tục được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, đảm bảo phù hợp trong tình hình thực tế.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là Công ty PDE) và Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (gọi tắt là Công ty POSTEF Ba Đình). Cả hai Công ty do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) sở hữu 100% vốn điều lệ:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	
		Công ty PDE	Công ty POSTEF Ba Đình
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.751.275.019	52.642.520.454
2	Lợi nhuận kế toán trước	(313.125.076)	97.953.755
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.434.841.382	34.156.320
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.747.966.458)	63.797.435

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	2.343.130.702.613	2.295.572.667.975	(2,03)
Doanh thu thuần	1.645.364.259.623	1.192.120.423.323	(27,55)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.616.276.665	26.891.324.850	(41,05)
Lợi nhuận khác	(996.304.001)	596.144.044	159,84
Lợi nhuận trước thuế	44.619.972.664	27.487.468.898	(38,40)
Lợi nhuận sau thuế	32.737.299.494	17.983.151.949	(45,07)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1.1	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,19	1,12
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,88	0,89
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
2.1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,86	0,86
2.2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,18	6,10
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
3.1	Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn (DT thuần/Tài sản ngắn hạn)	1,43	1,09
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
4.1	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	0,02	0,015
4.2	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,014	0,0078
4.3	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,10	0,056
4.4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	0,168	0,093

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2019
1	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Cổ phần	19.430.006
2	Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đủ	Cổ phần	19.430.006
	Trong đó cổ phiếu phổ thông	Cổ phần	19.430.006
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	19.430.006
	Trong đó cổ phiếu phổ thông	Cổ phần	19.430.006
4	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	Đồng	10.000

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Phân loại theo cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	1	9.714.200	49,996%
2	Cổ đông khác	2.331	9.715.806	50,004%
	Cộng	2.332	19.430.006	100%

b) Phân loại theo tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông lớn	5	15.430.252	79,41%
2	Cổ đông nhỏ	2.327	3.999.754	20,59%
	Cộng	2.332	19.430.006	100%

c) Phân loại theo cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông tổ chức	27	11.921.854	61,36%
2	Cổ đông cá nhân	2.305	7.508.152	38,64%
	Cộng	2.332	19.430.006	100%

d) Phân loại theo cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	2.313	19.413.133	99,91%
2	Cổ đông nước ngoài	19	16.873	0,09%
	Cộng	2.332	19.430.006	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có đợt tăng vốn cổ phần nào trong năm.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

5.5. Chứng khoán khác:

Không có đợt phát hành chứng khoán trong năm.

-&-

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà mạng, các doanh nghiệp Công nghiệp Bưu chính viễn thông trong và ngoài nước, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí, sự nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty ổn định, tự chủ cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Đồng	1.192.120.423.323
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	17.983.151.949
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5,55
4	Cổ tức	%	Thực hiện 5% trả bằng tiền, số 10% còn lại trả bằng cổ phiếu sẽ thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.721.128
6	Quỹ tiền lương	đồng	56.478.900.872
7	Lao động bình quân	Người	439

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
1	2	3	4 = 3/2	5 = 3 - 2
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.151.113	1.093.188	95	(57.926)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	130.940	69.545	53	(61.395)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	60	55	92	(5)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	674.438	748.560	111	74.122
IV. Hàng tồn kho	300.903	234.859	78	(66.044)
V. Tài sản ngắn hạn khác	44.772	40.168	90	(4.604)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.192.018	1.202.386	101	10.368
I. Các khoản phải thu dài hạn	25.082	25.094	100	12

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
II. Tài sản cố định	95.501	408.367	428	312.866
III. Tài sản dở dang dài hạn	981.502	700.536	71	(280.966)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13.579	13.579	1	0
V. Tài sản dài hạn khác	76.353	54.811	72	(21.542)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.343.131	2.295.573	98	(47.558)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
1	2	3	4=3/2	5=3-2
A. NỢ PHẢI TRẢ	2.016.787	1.971.480	98	(45.307)
I. Nợ ngắn hạn	963.488	972.450	101	8.962
1. Phải trả người bán ngắn hạn	305.394	411.849	135	106.455
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	266	318	119	52
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.276	11.187	109	911
4. Phải trả người lao động	10.091	8.198	81	(1.892)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	8.397	13.431	160	5.034
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	56	-	0,0	(56)
7. Phải trả ngắn hạn khác	7.016	5.200	74	(1.816)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	593.305	483.254	81	(110.051)
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18.536	26.951	145	8.416
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.151	12.061	119	1.910
II. Nợ dài hạn	1.053.299	999.030	95	(54.269)
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.149	1.149	1	0
2. Phải trả dài hạn khác	833.377	837.813	101	4.436

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	127.956	91.630	72	(36.326)
4. Dự phòng phải trả dài hạn	90.817	68.438	75	(22.379)

Tình hình tài chính công ty trong năm 2019 đảm bảo ổn định, hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán hiệu quả đã góp phần vào kết quả hoạt động chung của công ty trong năm 2019.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bám sát chủ trương tái cơ cấu của Chính phủ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), chiến lược VNPT4.0, Công ty cũng đang tiến hành từng bước tái cơ cấu bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong năm công ty thực hiện Công tác luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường tổ chức quản trị các đơn vị trực thuộc, kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty con.

Chú trọng công tác quản trị rủi ro, quản trị chất lượng sản phẩm. Định kỳ đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015; Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS18001:2007. Công tác PCCC cũng được quan tâm đúng mức.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020

Mục tiêu trọng tâm của Công ty là thực hiện kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua. Để thực hiện mục tiêu này Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp tập trung sau vào một số vấn đề sau đây:

- Bám sát sự phát triển ngành Viễn thông để đề ra mục tiêu từng thời điểm thích hợp. Triển khai thực hiện Chiến lược POSTEF4.0 dịch chuyển theo Chiến lược VNPT4.0.
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy, nhân sự của công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Nâng cao năng lực quản trị của các nhà máy, chi nhánh và khối văn phòng Công ty. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nội bộ các đơn vị đáp ứng yêu cầu công việc và yêu cầu của khách hàng.
- Nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới cũng như các sản phẩm công nghiệp phụ trợ.

- Hoàn thiện các nội dung công tác đầu tư, tăng cường giám sát hoạt động tại công ty con và công ty liên kết.
- Tăng cường quan tâm đến môi trường và xã hội của Công ty như việc tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có.

-&-

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2019:

Năm 2019 kinh tế thế giới giảm tốc. Tình hình khu vực biển đông diễn biến rất phức tạp. Thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. Tuy nhiên đối với nước ta đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu đã được đề ra, GDP tăng trưởng 7.02%.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển như một xu thế tất yếu và Việt nam cần nắm bắt kịp xu hướng thế giới về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 này. Nó vừa đem lại nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức đối với thị trường Viễn thông, công nghệ thông tin trong nước.

Về thị trường Viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, Tập đoàn VNPT đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại để đón đầu cuộc cách mạng 4.0.

Với sự định hướng và chỉ đạo sát sao của HĐQT công ty, trong năm Công ty đã đạt được những kết quả sau:

- Công ty đã bám sát chủ trương, định hướng chiến lược của HĐQT tận dụng tốt nguồn lực của Công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để phát triển. Hoạt động kinh doanh năm 2019 ổn định, đảm bảo các chế độ tiền lương, thu nhập và bảo hiểm cho người lao động, tạo được những tiền đề để triển khai kế hoạch năm 2020 và những năm tiếp theo.
- Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2020 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Về công tác đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đã khánh thành và đi vào hoạt động cung cấp sợi cho các nhà máy cáp của Công ty để sản xuất cáp quang. Dự án 61 Trần Phú đã gia hạn thời gian thời hạn thực hiện dự án.
- Tiếp tục phối hợp với các đối tác hợp tác để hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ liên quan đến hồ sơ giao đất, nộp tiền sử dụng đất, thiết kế kỹ thuật, đã có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất và quyết định duyệt giá đất cụ thể đã nộp xong tiền sử dụng đất, tiến tới xin cấp giấy phép xây dựng, khởi công và chuyển nhượng dự án. Xem xét, điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án tại 63 Nguyễn Huy Tưởng theo suất đầu tư mới của Bộ Xây dựng để tiến tới sớm hoàn tất các điều kiện chuyển nhượng dự án tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động Công ty còn gặp phải khó khăn như sau:

- Nhà máy sản xuất sợi quang đã khánh thành và đi vào hoạt động, tuy nhiên phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy Công ty khó khăn về vốn kinh doanh, đòi hỏi sự nỗ lực lớn của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo vốn để hoạt động.
- Tình hình kinh tế, thương mại toàn cầu bước vào thời kì giảm tốc và có thể suy thoái, dịch bệnh Covid- 19 khởi nguồn từ Trung quốc và ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới điều đó ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty, ảnh hưởng đến nhu cầu người tiêu dùng cũng như công tác đầu tư của ngành Viễn thông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2019:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình, thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo điều lệ Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.

HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc sát sao trong công tác điều hành, giải quyết được những vướng mắc những khó khăn kịp thời và đưa ra được nhiều giải pháp thích hợp, phù hợp với từng thời điểm của Công ty. HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn bàn bạc có sự nhất trí cao, thống nhất việc điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

Ban Tổng giám đốc duy trì đều đặn các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng, các giao ban chuyên đề như giao ban kế hoạch, giao ban đề tài, giao ban công tác đầu tư nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2019, với nhận định tình hình kinh tế toàn cầu đang bước vào chu kỳ suy thoái cùng với đại dịch toàn cầu, chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, kinh tế trong nước nói chung và Công ty cổ phần Thiết bị

nói riêng sẽ gặp nhiều khó khăn và những biến động khó lường. Bởi vậy Hội đồng quản trị xác định phải thực hiện có hiệu quả các biện pháp sau đây:

- Hội đồng quản trị cần sự ủng hộ hết lòng từ các cổ đông, nhằm thông qua tất cả các phương án, tờ trình trình lên Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty tiếp tục các hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Triển khai các hệ thống quản trị nội bộ, quản trị vận hành sản xuất và quản lý trong sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện công tác cơ cấu lại Công ty cho phù hợp với từng giai đoạn.

4. Hội đồng quản trị: 07 thành viên

T T	Họ và tên	Chức đanh	Cổ phần đại diện nhà nước (Mã CK POT)		Cổ phần cá nhân sở hữu (Mã CK POT)	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ vốn điều lệ
			Số cổ phần	Tỷ lệ/ vốn nhà nước			
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	4.371.390	45%	178.729	4.550.119	23.42%
2	Lê Thanh Sơn	TV HĐQT	1.457.130	15%	20.000	1.477.130	7.60%
3	Vũ Duy Dự	TV độc lập HĐQT	2.428.550	25%	0	2.428.550	12.50%
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV độc lập HĐQT	0	0%	1.299.452	1.299.452	6.69%
5	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	0	0%	47.394	47.394	0.24%
6	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	1.457.130	15%	23.391	1.480.523	7.62%
7	Lê Huy Đồng	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	0	0%	4.393	4.393	0.02%
	Cộng		9.714.200	100%	1.573.359	11.287.561	58.09%

4.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22 tháng 04 năm 1970

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011788987
- Quê quán : Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 02/1993 - 2003 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTPT, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 2003 – 2005 : Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 07/2005 - 04/2009 : Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là Công ty PDE)
- + Từ 05/2009 – 12/2014 : Phó Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 12/2014 đến nay : Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 001061006008
- Quê quán : Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - p. Đồng Tâm – Quận Hai Bà Trưng – tp Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 1984 – 1998 Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng KTTK, Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK, Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 1/1999 - 6/2005 Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 7/2005 - 8/2009 Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1
- + Từ 9/2009 – 4/2015 Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ 4/2015 đến nay Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên: Vũ Duy Dự

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02 tháng 07 năm 1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

- + Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hồng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29 tháng 04 năm 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023456166
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 219/20 Phạm Ngũ Lão – phường Phạm Ngũ Lão – Quận 1 - TPHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 2/1985 – 6/2013 : các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Kế toán Tổng hợp tại Xí nghiệp Giày dép số 1 – Sở Công nghiệp – Thành phố Hải Phòng, Cán bộ Thanh tra tại Ủy ban Vật giá Thành phố Hải Phòng, Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng Công ty Cung ứng dịch vụ hàng hải phía Nam (sau đổi tên thành Công ty Hàng Hải Sài Gòn), Phó giám đốc khối Giao dịch – Môi giới tại Công ty cổ phần Chứng khoán Âu Việt, Trưởng khối – Phó giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- + Từ 6/2013 – 4/2015 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt
- + Từ 4/2015 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có

5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07 tháng 11 năm 1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025598484
- Quê quán : Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Nhà số 8 – D6 – Khu Saigon Pearl – số 92 Nguyễn Hữu Cảnh - Phường 22 - Quận Bình Thạnh - TPHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 028.38299466
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 02/1985 – 6/2005 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Kế hoạch, Nhân viên phòng KTTK, Cửa hàng Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm, Trưởng Chi nhánh miền Nam, Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM
- + Từ 7/2005 - 8/2009 : Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 9/2009 – 4/2015 : Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- + Từ 4/2015 đến nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ 1999 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12 tháng 08 năm 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số căn cước : 001076015916
- Quê quán : xóm 2, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số nhà 3, ngõ 89 đường Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 10/1997 – 12/2002 : Nhân viên Ban Nguồn - Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM Nhà máy Thiết bị Bưu điện;
- + Từ 01/2003 – 4/2004 : Phó quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 5/2004 – 02/2008 : Phó quản đốc phân xưởng, phó chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (công ty con 100% vốn của POSTEF);
- + Từ 02/2008 – 3/2008 : Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- + Từ 4/2008 – 4/2009 : Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng phòng KH-KD-TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 5/2009 – 3/2015 : Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 4/2015 – 10/2017 : Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE) - Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Từ 10/2017 đến 06/2019 : Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- Từ 07/2019 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tham gia điều hành)

Họ và tên: Lê Huy Đồng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30 tháng 12 năm 1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số căn cước : 001076015916
- Quê quán : Quảng Xương - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : số 105 ngõ 165, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 1987 – 6/2005 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Công tác tại Liên đoàn Lao động Hà Tây (nay là Hà Nội) - Bí thư Đoàn Thanh niên, Sinh viên Trường Đại học Công đoàn Việt Nam, Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Nhà máy Thiết bị Bru điện.
- + Từ 7/2005 – 6/2008 : Ủy viên BCH Đảng ủy - Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện.
- + Từ 7/2008 – 4/2010 : Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện.
- + Từ 5/2010 – 4/2015: : Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện.
- + Từ 4/2015 đến nay : Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện.

- + Chức vụ công tác hiện : Chủ tịch Công đoàn công ty - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

4.2. Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

4.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và 01 kỳ Đại hội cổ đông thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. HĐQT đã thông qua 13 Biên bản (bao gồm 06 biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 07 biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây:

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2019 với các ngân hàng.
- Sơ kết hoạt động 6 tháng, 9 tháng, quý 4 của năm 2019.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Điều chỉnh) để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng danh sách người sở hữu chứng khoán để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Điều chỉnh tiến độ Dự án công trình đa chức năng POSTEF.
- Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (Công ty con 100% vốn POSTEF).
- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty con PDE.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư năm 2019 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 nhằm cố gắng phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra.
- Thành lập Ban kiểm phiếu nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

4.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp với các thành viên HĐQT, Ban TGD trong các hoạt động chung của công ty.

4.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không có

4.6. Đào tạo:

Các thành viên HĐQT đều đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công ty trước đây. Trong năm 2019, không có thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty.

-&-

V. Ban kiểm soát: 03 thành viên

1. Ban kiểm soát trước thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	
			Số cổ phần	Tỷ lệ / Vốn điều lệ (%)
1	Ma Thị Nghiệm	Trưởng BKS	14.594	0.075%
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	0	0%
3	Hoàng Thị Phương Lan	Thành viên BKS	803	0.068%

2. Ban kiểm soát sau thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	
			Số cổ phần	Tỷ lệ / Vốn điều lệ (%)
1	Ma Thị Nghiệm	Trưởng BKS	14.594	0.075%
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	0	0%
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên BKS	13.121	0.068%

3. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Ma Thị Nghiệm

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07 tháng 01 năm 1970
- Nơi sinh : Ba Bể - Bắc Kạn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023456166
- Quê quán : Tiểu khu 9, Thị trấn Ba Bể - Bắc Kạn
- Địa chỉ thường trú : P 213-A11 Khu tập thể Nghĩa Tân - Phường Nghĩa Tân Quận Cầu Giấy – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946

- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 3/1994 – 6/2005 : các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại cơ sở 2, Chuyên viên Kế toán phòng Kế toán thống kê nhà máy Thiết bị Bưu điện. Được kết nạp vào Đảng CS Việt Nam.
- + Từ 7/2005 đến 4/2015 : Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 4/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có

2. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Vũ Hoàng Công

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13 tháng 12 năm 1984
- Nơi sinh : Nghĩa Đồng – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013129688
- Quê quán : Nghĩa Đồng – Nghĩa Hưng – Nam Định.
- Địa chỉ thường trú : Số 11/88/177 Định Công – Hoàng Mai - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán – Thạc sỹ Kinh tế - Kiểm toán viên (CPA).
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 08/2006 đến 8/2011 : Chủ nhiệm kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- + Từ 8/2011 đến nay: : Chuyên viên Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- + Từ 04/2017 đến 07/2018 : Phó Tổng giám đốc Công ty Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE)
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Thành viên Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Chuyên viên Ban Kế toán – Tài chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có

3. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hùng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10 tháng 03 năm 1978
- Nơi sinh : Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013122669 cấp ngày 10/03/2011 tại Hà Nội
- Quê quán : Thị trấn Quê, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú : số 3 ngách 63/33/44 đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 6/ 2004 đến 10/2009 : chuyên viên phòng Marketing Công ty liên doanh công nghệ nguồn POSTEF – DONGAH.
- + Từ 11/2009 đến 03/2017 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE).
- + Từ 04/2017 đến 07/2018 : Phó Tổng giám đốc Công ty Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE)
- + Từ 8/2018 đến 03/2019 : Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- + Từ 04/2019 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư - Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện.
- + Chức vụ công tác hiện nay: : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư - Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có

4. Hoạt động của Ban kiểm soát:

4.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Trong năm 2019 có một thành viên BKS chuyển công tác xin nghỉ nên ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung một thành viên BKS mới, vì vậy BKS đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho phù hợp đối với từng thành viên BKS. Việc phân công thực hiện sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Ngày 08/3/2019) của Công ty.

Các thành viên BKS tham dự đầy đủ 100% các cuộc họp của BKS trong năm 2019 và tham dự đầy đủ 100% cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty. Trong năm BKS thực hiện đúng quy định về việc thẩm định các Báo cáo của HĐQT, Ban TGD điều hành trước khi lập Báo cáo của BKS để báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Các nội dung làm việc của BKS trong năm được các thành viên BKS thảo luận, thống nhất thông qua, cùng ký tên đầy đủ tại các biên bản làm việc của BKS đã ban hành trong năm 2019.

Trong năm Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT Công ty tuân đủ đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Phương thức lãnh đạo, quản lý và điều hành HĐQT thể hiện thông qua các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy định, nội dung của các Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông, Điều lệ Công ty và chức năng và quyền hạn của HĐQT đã được quy định.

Thông qua việc giám sát và đánh giá chất lượng vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ của toàn Công ty, BKS đề nghị HĐQT xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với quy định của Luật chứng khoán hiện hành, nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017, thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ để trình lên ĐHĐCĐ năm 2020. Sau khi sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty tiến hành tiếp việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty và Các quy chế nội bộ khác đảm bảo đồng bộ và phù hợp.

Đối với Ban Tổng Giám đốc trong năm qua tuy gặp nhiều khó khăn trên thị trường Viễn thông, mức độ cạnh tranh khốc liệt cùng với việc khó khăn về vốn, tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện được nhiều hợp đồng có giá trị lớn như các hợp đồng về cung cấp antena, nguồn, accu, cáp quang, thuê bao quang phục vụ cho Tập đoàn VNPT, Mobiphone và một số nhà mạng khác. Nhờ đó Công ty phát triển ổn định, tạo ra công ăn việc làm đầy đủ cho người lao động, đảm bảo các chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn. Bảo toàn và phát triển vốn cho Công ty.

Bên cạnh đó Ban Kiểm soát nhận thấy cần tăng cường hơn về Quản trị tính thanh khoản; Kiểm soát chi phí tài chính; Quản trị về hàng tồn kho và công nợ phải thu; nhằm nâng tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu để cải thiện hiệu quả sử dụng vốn để đạt mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất là đối với dòng tiền, sử dụng nguồn tiền trong SXKD, trong đầu tư dài hạn, BKS đề xuất cần cơ cấu lại nguồn vốn, ưu tiên phát hành cổ phiếu huy động vốn trên thị trường chứng khoán. Theo đó sẽ giảm nguồn tiền vay trong đầu tư dài hạn, giảm chi phí lãi vay, đảm bảo nguồn tài chính của hoạt động SXKD, theo đó tăng tính thanh khoản, tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thứ hai là trong các giải pháp về điều hành, quản lý SXKD tác động vào quá trình vận hành trong hệ thống, nên ưu tiên mở rộng thị trường, giữ vững và phát triển thị trường truyền thống; Việc kiểm soát chi phí giá vốn cần được chặt chẽ hơn.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS các thành viên BKS tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

4.2 Các Biên bản cuộc và các nội dung cuộc họp của BKS trong năm 2019:

Stt	Số các biên bản họp	Ngày	Nội dung cuộc họp
1	Số: 82c/2019/BB-BKS	27/02/2019	Thông qua: 1- Thống nhất các nội dung trong Báo cáo của BKS năm 2018 để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 2- Triển khai công tác giám sát, kiểm tra năm 2019 của BKS công ty
2	Số: 120/2019/BB-BKS	26/03/2019	Thông qua: - Phân công lại nhiệm vụ của các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 08/3/2019
3	Số: 469/2019/BB-BKS	15/10/2019	Thông qua các nội dung kiểm tra giám sát năm 2019: 1- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty. 2- Giám sát, kiểm tra, đánh giá nguồn tiền và sử dụng nguồn tiền. 3- Đánh giá giám sát, kiểm tra kết quả hoạt động SXKD các thời điểm. 4- Giám sát về tài sản cố định và các dự án đầu tư

-&-

VI. Các giao dịch, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

1. Thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao, phụ cấp theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2019:

Stt	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2019
1	Hội đồng quản trị	7	499.350.000
2	Ban kiểm soát	3	138.328.000
	Tổng cộng		637.678.000

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Hòa	Kế toán trưởng	16.962	0,087%	28.872	0,0148%	Mua cổ phiếu

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và điều lệ công ty.

-&-

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán công bố trên trang điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<http://postef.com.vn/bctc-2019-va-cong-van-giai-trinh-bctc/>

Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCKHN (b/c);
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hải Vân